TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: **Lê Xuân Khanh**
Ông: **Nguyễn Văn Toại**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Song Hào –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đồng -** Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: ***Lô Văn Q*** - Sinh ngày: 04/5/1972; nơi cư trú: Thôn T, xã Thạch N, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn T (đã chết) và bà Quang Thị T; vợ con: Chưa có;Tiền án: Ngày 14/01/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Chiếm đoạt vũ khí quân dụng" và 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm tù tại Bản án số 01 ngày 14/01/1997, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 11/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 452/HSST ngày 11/11/2003, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt 05 (năm) tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" tại bản án hình sự số 02/2013/HSST ngày 24/01/2013, đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2017 nhưng chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh N quyết định đưa vào CSGD về hành vi "Trộm cắp tài sản" thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/3/2003; ngày 25 và ngày 26 tháng 01 năm 2018 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 (ba mươi

sáu) tháng tù tính từ ngày 30/01/2018 tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 30/5/2018. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam N, tỉnh Q (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* Chị **Trần Thị H** – Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Trần Thị L** – Sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Khối 9, thị trấn Hưng N, huyện Hưng N, tỉnh N (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 h 00 phút ngày 02/07/2017, sau khi xuống xe khách đi từ Đắk Lắk về Hà Tĩnh ở đường mòn Hồ Chí Minh thuộc địa phận huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Lô Văn Q ở xã T, huyện Con C, tỉnh N đi bộ theo đường mòn Hồ Chí Minh hướng sang huyện H để bắt xe buýt về thành phố V, tỉnh N. Đi được một đoạn, Q xin xe máy của một người đi đường không quen biết đến khu vực thuộc tổ dân phố 5, thị trấn V, huyện V thì người này bảo Q xuống xe. Q xuống xe và tiếp tục đi bộ theo đường mòn Hồ Chí Minh hướng sang huyện H được khoảng 2km thì phát hiện phía bên tay phải theo hướng đi của Q có nhà chị Trần Thị H ở tổ dân phố 5, thị trấn V, huyện V cửa đóng và không có người ở nhà nên Q nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản. Theo ý định, Q đi vòng bên phải ngôi nhà thì thấy cửa sổ không khóa , Q dùng tay mở cánh cửa sổ ra rồi dùng chân đạp gãy song cửa sổ bằng gỗ và chui người vào trong nhà chị H. Tại phòng ngủ nhà chị H, Q lục tìm tài sản trong chiếc tủ nhựa đựng quần áo nhưng không thấy. Tiếp đó, Q đi lấy chiếc cuốc (cán gỗ, lưỡi bằng sắt) để ở sân nhà chị H vào bổ bung chiếc két sắt (đã hư hỏng) ra để tìm tài sản nhưng cũng không thấy nên Q tiếp tục tìm kiếm ở tủ thì phát hiện có chiếc điện thoại Oppo F1, màu hồng của chị H để trên tủ đựng quần áo, Q liền lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi mở cửa phía sau và đi ra đường mòn Hồ Chí Minh. Tiếp đó, Q đi sang huyện H, bắt xe buýt ra thành phố V, tỉnh N rồi đi đến nhà bạn là anh Đinh Thanh T ở khối 9 thị trấn H , huyện H, tỉnh N chơi và bán lại chiếc điện thoại lấy trộm nói trên cho chị Trần Thị L là vợ của anh T với giá 1.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại Oppo F1, màu hồng, chị H đã trình báo và được Công an huyện V điều tra, xác định Lô Văn Q là người lấy trộm.

Biên bản định giá tài sản số 12/BB-HĐĐGTS ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng của UBND huyện V xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại Oppo F1 màu hồng trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện V đã thu giữ tại chị Trần Thị L một chiếc điện thoại Oppo F1 màu hồng, thu tại chị Trần Thị H 01 chiếc cuốc có lưỡi bằng kim loại dài 22cm, có cán bằng gỗ dài 105cm và trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H và chị Trần Thị L không có yêu cầu gì.

Trong vụ án này, có chị Trần Thị L là người mua chiếc điện thoại Oppo F1 màu hồng của Lô Văn Q nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT không xử lý trách nhiệm.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-VQ ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lô Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Q thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của chị H như đã nêu trên và có lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố Lô Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lô Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng của Bản án số 14/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K , tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù tính từ ngày 30/01/2018; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lô Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử xác định được vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, Lô Văn Q đã

đột nhập vào nhà chị Trần Thị H ở tổ dân phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động Oppo F1, màu hồng của chị H để trên tủ đựng quần áo rồi đưa đến bán cho chị Trần Thị L ở ở khối 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh N lấy 1.000.000 đồng và sử dụng số tiền đó tiêu xài cá nhân hết. Trị giá chiếc điện thoại di động Q lấy trộm nói trên là 3.000.000đ (ba triệu đồng) Do đó, Lô Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Vì trước đây, Lô Văn Q đã có 03 tiền án về tội cố ý chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

[3] Đối với chị Trần Thị L mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên CQĐT không xem xét trách nhiệm là đúng pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng an ninh, trật tự trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Xét tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, tài sản được thu hồi trả cho bị hại nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Trộm cắp tài sản" và bị Tòa án xử phạt tù mà bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án 30 (ba mươi) tháng tù và tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 14/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 06 tháng như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Chị Trần Thị H và chị Trần Thị L không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với chiếc điện thoại di động Oppo F1, màu hồng; 01 chiếc cuốc có lưỡi bằng kim loại dài 22cm, có cán bằng gỗ dài 105cm CQĐT trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Còn đối với số tiền 1.000.000 đồng bán điện thoại cho chị L mà bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết là số tiền có từ hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lô Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 50; Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lô Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 14/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh buộc Lô Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2018.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu, sung quỹ nhà nước của Lô Văn Q 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Lô Văn Q nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Văn Toại Lê Xuân Khanh Nghiêm Khắc Cẩn